BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 938 /BKHCN-KHTC	
V/v Hướng dẫn bổ sung kế hoạch KH, CN & ĐMST đến năm 2025; xây dựng kế hoạch KH, CN & ĐMST và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024	*Hà Nội, ngày 06 tháng 04năm 2023*

Kính gửi:

- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để đưa các phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN & ĐMST) đến năm 2025 phục vụ thiết thực cho các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ngành, địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo tiến độ xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách KH&CN năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, pháp luật về ngân sách nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là các bộ, cơ quan trung ương và địa phương) như sau:

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2024

Việc xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách KH&CN năm 2024 cần bám sát các căn cứ sau đây:

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025;

- Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025;

- Công văn số 2062/BKHCN-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 Bộ KH&CN hướng dẫn xây dựng khung kế hoạch KH&CN 05 năm 2021 – 2025; Các công văn hướng dẫn kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp KH&CN các năm 2021, năm 2022 và năm 2023[1];

[1] Năm 2021: Công văn số 254/BKHCN-KHTC ngày 07/02/2020; năm 2022: Công văn số 718/BKHCN-KHTC ngày 31/3/2021; năm 2023: Công văn số 683/BKHCN-KHTC ngày 31/3/2022.

Phòng Nghiên cứu và Quản lý Khoa học 10:01 10/04/2023 Nguyễn Bình Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

- Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KHCN&ĐMST đến năm 2025 ban hành theo Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN;

- Chỉ thị của Thủ tướng về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 *(Dự kiến ban hành vào tháng 5/2023 theo quy định tại Khoản 1 Điều 44 Luật Ngân sách nhà nước)*;

- Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn dự toán NSNN năm 2024, kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026 *(Dự kiến ban hành sau khi có Chỉ thị của Thủ tướng về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024)*.

B. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH KH, CN & ĐMST ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA NĂM 2023

I. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch KH, CN & ĐMST đến năm 2025

Bộ KH&CN đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ vào mục tiêu, định hướng chủ yếu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nêu trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 (Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ); Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH, CN & ĐMST đến năm 2025 (Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN) để rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung và giải pháp trong kế hoạch KH, CN & ĐMST giai đoạn 5 năm 2021-2025 của bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã được xây dựng theo hướng dẫn tại công văn số 2062/BKHCN-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2020. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung đảm bảo các yêu cầu sau:

- Bám sát các nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về việc phát triển KH, CN & ĐMST; đảm bảo điều kiện để thực hiện phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH, CN & ĐMST đến năm 2025 của cả nước;

- Đảm bảo phục vụ thiết thực cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực và quy hoạch về phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ;

- Gắn kết với khả năng cân đối nguồn lực để bảo đảm tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực. Đồng thời, kế hoạch được xây dựng phải phù

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10/10/2023 - Nguyễn Đăng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

hợp với khả năng thực hiện của bộ, cơ quan trung ương và địa phương và sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan trong Chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST của quốc gia vào chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm và hàng năm của ngành và địa phương. Trực tiếp tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chiến lược thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cơ quan trung ương và địa phương và định kỳ gửi báo cáo tới Bộ KH&CN tình hình triển khai Chiến lược trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ[2].

II. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia năm 2023

Trên cơ sở điều chỉnh, bổ sung kế hoạch KH, CN & ĐMST của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đến năm 2025; căn cứ mục tiêu, nội dung và sản phẩm của các chương trình KH&CN quốc gia đến năm 2025 và năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt (Danh mục các chương trình trong Phụ lục 3.1 và 3.2 kèm theo), Bộ KH&CN đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo hướng dẫn tại Điểm 1 Mục II Phần D của công văn này đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia và gửi về Bộ KH&CN trước ngày **20 tháng 4 năm 2023** để Bộ KH&CN xem xét, tổng hợp, và thực hiện các bước theo quy định để phê duyệt làm căn cứ bố trí thực hiện trong kế hoạch năm 2023 và các năm tiếp theo.

C. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH, CN & ĐMST NĂM 2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch KH, CN & ĐMST năm 2022, 06 tháng đầu năm 2023 và ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2023

1. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch KH, CN & ĐMST năm 2022, 06 tháng đầu năm 2023 và ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2023 theo các nội dung dưới đây và hệ thống Biểu mẫu báo cáo tại Phụ lục 1 kèm theo công văn. Báo cáo đánh giá phải thể hiện được:

a) Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH, CN & ĐMST, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trong từng lĩnh vực, cụ thể:

(i) Lĩnh vực Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng

- Kết quả hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

- Tình hình và kết quả thực hiện việc xây dựng, thẩm định, công bố, ban hành và tổ chức áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật;

[2] Điểm c Mục 9 Điều 2 của Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022.

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10/04/2023 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

- Kết quả hoạt động đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; kết quả hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường;

- Kết quả hoạt động quản lý đo lường, quản lý phương tiện đo;

- Kết quả hoạt động quản lý, áp dụng mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc chương trình, đề án, kế hoạch do Thủ tướng Chính phủ ban hành (Quyết định số 1322/QĐ-TTg ban hành Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 996/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 100/QĐ-QĐ-TTg phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Quyết định số 36/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030).

(ii) Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ

- Kết quả thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ; công tác hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ;

- Kết quả ban hành cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ theo Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

(iii) Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử

- Kết quả nổi bật của hoạt động quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình;

- Tình hình thực hiện cơ chế, chính sách và quy định pháp luật về năng lượng nguyên tử;

- Kết quả nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực vào đời sống, nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, hiệu quả sản xuất, kinh doanh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội...;

- Các giải pháp thúc đẩy phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

(iv) Tình hình hợp tác và hội nhập quốc tế về KH, CN & ĐMST

- Các hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về KH, CN & ĐMST trong các lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng đổi mới

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 0:01 - 07/4/2023 - Nguyễn Đình Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

công nghệ; an toàn, bức xạ hạt nhân và nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình;

- Hoạt động hợp tác song phương và đa phương với các đối tác trong khu vực và thế giới trong lĩnh vực KH, CN & ĐMST; việc thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam đối với các cam kết quốc tế, các tổ chức, diễn đàn hợp tác đa phương mà Việt Nam tham gia;

- Thu hút nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và các chuyên gia nước ngoài tham gia vào các hoạt động KH, CN & ĐMST trong nước.

- Tình hình tìm kiếm, chuyển giao công nghệ, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư.

(v) Kết quả thực hiện công tác thông tin và thống kê KH&CN.

- Việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014.

- Việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017[3].

(vi) Kết quả thực hiện các công tác đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ.

(vii) Kết quả phát triển doanh nghiệp KH&CN, thị trường KH&CN và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

b) Kết quả nổi bật của hoạt động KH, CN & ĐMST thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Đánh giá về: tác động của các kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, cải thiện hiệu quả sản xuất, kinh doanh của ngành, lĩnh vực, địa phương, đóng góp trong việc hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế sau đại dịch COVID-19, tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị (theo ba trục sản phẩm: Sản phẩm quốc gia, Sản phẩm chủ lực địa phương, Sản phẩm OCOP) để nâng cao chất lượng và giá trị, hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh.

Đánh giá kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp: nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, nhiệm vụ KH&CN đặc biệt, chương trình và nhiệm vụ KH&CN trọng điểm cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở và nhiệm vụ thường xuyên, các

[3] Không áp dụng với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 0911 0934/2023 - Nguyễn Đình Mạnh

chương trình phối hợp với Bộ KH&CN (nếu có). Đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao công nghệ, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, kết quả hoạt động phát triển công nghệ, hỗ trợ ứng dụng và đổi mới công nghệ trong ngành, lĩnh vực, địa phương.

Lưu ý hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cần được thể hiện rõ bằng giá trị khoa học (số lượng công trình nghiên cứu đã công bố quốc tế và trong nước; số lượng các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và các đối tượng quyền sở hữu công nghiệp khác được cấp văn bằng bảo hộ) và giá trị thực tế (doanh thu, lợi nhuận, bảo vệ môi trường, số lượng người được tập huấn, đào tạo do hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, khai thác tài sản trí tuệ mang lại).

c) Kết quả và tình hình thực hiện các cơ chế và chính sách quản lý KH, CN & ĐMST, trong đó đặc biệt chú ý tình hình thực hiện: cơ chế, chính sách về tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước; cơ chế, chính sách về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN; cơ chế, chính sách và quy định quản lý tài chính liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN; cơ chế, chính sách về Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp v.v…

d) Việc triển khai cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập theo quy định hiện hành; thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về KH&CN ở địa phương; thực hiện quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý (sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).

đ) Đối với các bộ, cơ quan trung ương có các phòng thí nghiệm trọng điểm[4]: Căn cứ quy định tại Thông tư số 06/2010/TT-BKHCN ngày 02 tháng 7 năm 2010 cần đánh giá hoạt động và báo cáo việc sử dụng kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên năm 2023 cho các hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm; đề xuất với bộ ngành chủ quản, Bộ KH&CN và các cơ quan liên quan về giải pháp xử lý các vướng mắc, tồn tại trong hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm; giải pháp điều chỉnh hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm (bao gồm cả cơ chế hoạt động của Hội đồng Phòng thí nghiệm trọng điểm) để khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc có thể tự chủ về tài chính giai đoạn đến 2025.

[4] Bộ NN&PTNT, Bộ GD&ĐT, Bộ QP, Bộ CT, Bộ KH&CN, Viện Hàn lâm KH&CN VN, Đại học QGHN, Đại học QGHCM.

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 0911004203 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

e) Tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác theo hướng dẫn của Bộ KH&CN về việc Hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán chi sự nghiệp KH&CN từ ngân sách trung ương năm 2023 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

2. Các Văn phòng Chương trình (các đơn vị được giao quản lý kinh phí), Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN quốc gia (bao gồm các Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN quốc gia/nhiệm vụ KH&CN đặc biệt cấp quốc gia) phối hợp với các đơn vị quản lý nhiệm vụ đánh giá, báo cáo tình hình triển khai thực hiện trong năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023 những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị hướng giải quyết để Bộ KH&CN kịp thời điều chỉnh các quy định về tổ chức quản lý các Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến 2030 cho phù hợp.

3. Đối với các bộ, cơ quan trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì các Chương trình Sản phẩm quốc gia về KH&CN; các nhiệm vụ KH&CN đặc biệt cấp quốc gia[5], Đề án hoặc các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia[6]…, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023 theo các mục tiêu, nội dung và sản phẩm đã được phê duyệt làm cơ sở để Bộ KH&CN tổng hợp báo cáo Chính phủ, Quốc hội.

4. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, nhiệm vụ tăng cường năng lực nghiên cứu và nâng cấp trang thiết bị, công tác duy tu, bảo dưỡng, sữa chữa cơ sở vật chất-kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN cho các tổ chức KH&CN, phòng thí nghiệm, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng… có sử dụng kinh phí đầu tư phát triển cho KH&CN hoặc kinh phí sự nghiệp KH&CN, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cần báo cáo chi tiết tình hình phân bổ dự toán, tình hình giải ngân, hiệu quả đầu tư v.v…để có căn cứ khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục thực hiện hoặc có chủ trương đầu tư cho các nhiệm vụ mới giai đoạn đến 2025; các kiến nghị, đề xuất (nếu có).

5. Báo cáo tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KH, CN & ĐMST năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023 giao cho từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương, ước thực hiện đến hết tháng 12 năm 2023.

Trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về tình hình phân bổ và đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KH, CN & ĐMST năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023, theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính

[5] Bộ Quốc phòng (03 SPQG); Văn phòng Trung ương Đảng (KX.04/21-25); Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (KX.02/21-25); Đại học Quốc gia Hà Nội (Bộ địa chí Quốc gia Việt Nam); Viện Hàn lâm KHXH VN (Đề án biên soạn Bách khoa thư).

[6] Bộ Công thương (Chương trình khai thác và chế biến khoáng sản).

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10.01.10/04/2023 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ KH&CN và Nghị định 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN, Bộ KH&CN sẽ thực hiện việc giám sát việc sử dụng ngân sách năm 2023 cho hoạt động KH, CN & ĐMST tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương làm cơ sở để tổng hợp đề xuất kế hoạch và dự toán ngân sách cho hoạt động KH, CN & ĐMST năm 2024.

II. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

Nêu rõ các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động KH, CN & ĐMST của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách bảo đảm hiệu quả của hoạt động KH, CN & ĐMST cho giai đoạn đến 2025.

D. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2024

I. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2024

1. Nguyên tắc chung

Kế hoạch và dự toán ngân sách cho KH, CN & ĐMST năm 2024 đảm bảo xây dựng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật KH&CN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; có đầy đủ thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình; đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện đến hết 31 tháng 12 năm 2024.

Kế hoạch KH, CN & ĐMST năm 2024 cần gắn với việc tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung về KH, CN & ĐMST trong các Luật, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Chương trình hành động của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; các nhiệm vụ khác được Lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao, phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 – 2025, định hướng Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 – 2030, phù hợp với phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH, CN & ĐMST đến năm 2025 trên quan điểm chỉ đạo lấy doanh nghiệp làm trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học là các chủ thể nghiên cứu mạnh; chú trọng thu hút nguồn lực xã hội đặc biệt là từ Quỹ phát triển KH&CN của các doanh nghiệp để đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp.

Chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án KH, CN & ĐMST đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2024 trên cơ sở nguồn lực (bao gồm cả nguồn hợp pháp khác theo quy định).

Phòng Nghiên cứu và Quản lý Khoa học 10:01 10/04/2023 Nguyễn Đăng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

2. Xác định tổng mức kinh phí cho hoạt động KH&CN

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương dự trù tổng mức kinh phí để xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2024 dựa trên tổng mức kinh phí được giao và tình hình thực hiện, sử dụng kinh phí của các nhiệm vụ năm 2023 (đối với kinh phí chi thường xuyên cho các tổ chức KH&CN công lập cần căn cứ theo chức năng và nhiệm vụ được giao để xây dựng dự toán theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập). Trường hợp mức kinh phí dự kiến tăng các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thuyết minh rõ lý do và sắp xếp các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên để Bộ KH&CN xem xét cân đối chung trong tổng thể ngân sách dành cho hoạt động KH&CN theo quy định.

3. Xác định cơ cấu kinh phí cho các loại hình nhiệm vụ KH&CN

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xác định cơ cấu kinh phí đầu tư phát triển và sự nghiệp KH&CN với cơ cấu kinh phí dành cho các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ/cấp tỉnh, cấp cơ sở năm 2024, đề xuất mức cơ cấu kinh phí cho năm 2024 và các năm tiếp theo theo bám sát việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược KH&CN, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH, CN & ĐMST đã được phê duyệt và các nhiệm vụ theo yêu cầu của Chính phủ, các nhiệm vụ KH&CN quốc gia cấp bách có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hoặc có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, các đề xuất đặt hàng của các tổ chức chính trị - xã hội, các ban của Đảng; tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp Trung ương.

4. Dự toán ngân sách năm 2024 cho các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH, CN & ĐMST năm 2024 ngoài phần nội dung, các bảng số liệu về kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2024 cho các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh cần làm rõ thành 3 phần chính và các nhiệm vụ được xắp xếp theo thứ tự ưu tiên triển khai:

Phần 1: Danh mục nhiệm vụ và mức kinh phí dành cho các nhiệm vụ chuyển tiếp thực hiện trong năm 2024.

Phần 2: Danh mục nhiệm vụ và mức kinh phí cho các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về nội dung và dự toán kinh phí đến ngày 30/6/2023.

Phần 3: Danh mục các nhiệm vụ và khái toán kinh phí cho các nhiệm vụ dự kiến mở mới sau ngày 30/6/2023 và dự kiến triển khai thực hiện trong năm 2024.

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đăng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

II. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp

1. Nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia

Năm 2024, việc tổ chức xây dựng các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia được tiến hành theo quy trình sau đây:

1.1. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tái cơ cấu các các chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030[7], Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ban hành quyết định phê duyệt các chương trình KH&CN cấp quốc gia đến năm 2025 và 2030 (Phục lục 3.2 kèm theo). Để bảo đảm tiến độ xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2024, Bộ KH&CN đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia theo mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của các chương trình KH&CN cấp quốc gia (thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN) gửi trực tiếp về Bộ KH&CN hoặc gửi về các tổ chức là đầu mối quản lý nhà nước về KH&CN của bộ, cơ quan trung ương, địa phương để xem xét và xử lý, tổng hợp gửi Bộ KH&CN theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước[8].

1.2. Đối với các bộ, cơ quan trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì các chương trình KH&CN cấp quốc gia/nhiệm vụ KH&CN đặc biệt giai đoạn 2021 - 2025 cần phối hợp chặt chẽ với Bộ KH&CN tổ chức xác định nhiệm vụ; tuyển chọn hoặc xét chọn nhiệm vụ KH&CN, thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để làm căn cứ bố trí kế hoạch năm 2024 theo các quy định của Luật KH&CN, các văn bản hướng dẫn Luật và hướng dẫn của Bộ KH&CN.

1.3. Đối với các nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2019/TT-BKHCN ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN nghệ quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư.

1.4. Đối với các nhiệm vụ, dự án trong Chương trình Hỗ trợ ứng dụng chuyển giao KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025. Đến nay, tổng số dự án đã và đang triển khai có số lượng lớn kèm theo là kinh phí chuyển tiếp đến 2025. Vì vậy, để đảm bảo khả năng cân đối của ngân sách nhà nước cho các Chương trình KH&CN quốc gia, năm 2024 Bộ KH&CN chủ trương không phê duyệt nhiệm vụ mới và

[7] Công văn số 1066/TTg-KGVX ngày 05 tháng 8 năm 2021.
[8] Khi có Thông tư sửa đổi, thay thế thì thực hiện theo quy định của Thông tư mới được ban hành.

Phòng Nghiên cứu và Quản lý Khoa học - Ngày 10/04/2023 - Nguyễn Đình Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

ưu tiên dành kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển tiếp đã và đang triển khai thực hiện. Do vậy, đề nghị các địa phương tập trung triển khai và nhân rộng các mô hình đã được chuyển giao bằng nguồn lực của địa phương và các nguồn khác (từ các tổ chức, doanh nghiệp…) đảm bảo tính hiệu quả và lan tỏa của Chương trình.

1.5. Đối với các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học công nghệ quốc gia (Quỹ Nafosted) tài trợ kinh phí, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương cần thông báo cho các tổ chức KH&CN, các doanh nghiệp trực thuộc hoặc các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố chuẩn bị hồ sơ đề nghị Nhà nước hỗ trợ kinh phí theo hướng dẫn và thông báo của Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia thuộc Bộ KH&CN để xem xét tổng hợp.

1.6. Sau khi nhận được đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia do các bộ, cơ quan trung ương, địa phương hoặc từ các tổ chức, cá nhân gửi đến, Bộ KH&CN thông qua hội đồng khoa học để tư vấn cho việc hình thành các nhiệm vụ nghiên cứu ở tầm Quốc gia với mục tiêu, nội dung, sản phẩm rõ ràng và tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định, phê duyệt nội dung kinh phí theo quy định hiện hành để làm căn cứ bố trí thực hiện trong kế hoạch năm 2024.

1.7. Ngoài nội dung hướng dẫn trên, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chuẩn bị nội dung và phối hợp với Bộ KH&CN để triển khai các Chương trình/Đề án KH&CN quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến năm 2025 và 2030 theo danh mục trong Phụ lục 3.1 kèm theo.

1.8. Đối với những nhiệm vụ do Lãnh đạo Đảng, Chính phủ giao trực tiếp cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương: các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động tổ chức thực hiện như nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh. Trường hợp vượt quá khả năng giải quyết của các bộ, cơ quan trung ương, đề nghị báo cáo lãnh đạo Đảng, Chính phủ giao cho Bộ KH&CN xem xét hình thành nhiệm vụ cấp quốc gia và tổ chức thực hiện.

2. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở

2.1. Cùng với việc hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia gửi Bộ KH&CN, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên cơ sở tổng kết đánh giá hoạt động KH, CN & ĐMST giai đoạn 2021-2022, 06 tháng đầu năm và ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2023 cần chủ động và phối hợp chặt chẽ với Bộ KH&CN để xây dựng các chương trình KH&CN trọng điểm cấp bộ hoặc cấp tỉnh, thành phố phù hợp với định hướng chiến lược phát triển và kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025 tầm nhìn 2030 của ngành, địa phương và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH, CN & ĐMST đến năm 2025. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung và sản phẩm của các chương trình đã được xác định hoặc các nhiệm

Phòng Nghiên cứu và Quản lý Khoa học 10:01 11/04/2023 - Nguyễn Đình Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

vụ KH&CN được Chính phủ giao và các quy định của Nhà nước, quy định của từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương để hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở, sau đó tổng hợp thành danh mục các nhiệm vụ KH&CN của bộ, cơ quan trung ương, địa phương mình và tổ chức thực hiện việc xác định nhiệm vụ, tuyển chọn hoặc xét chọn, thẩm định nội dung và kinh phí trình Thủ trưởng cơ quan bộ, cơ quan trung ương hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt làm căn cứ bố trí kế hoạch năm 2024 theo tiến độ ở Mục III dưới đây.

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chỉ lập dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN đã được thẩm định và phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn việc xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, xét chọn, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ KH&CN.

2.2. Đối với công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN: các bộ, cơ quan trung ương, địa phương cần đảm bảo phê duyệt theo quy định trước khi tổng hợp vào kế hoạch KH, CN & ĐMST năm 2024.

2.3. Trong giai đoạn đến 2025 và định hướng đến 2030, với nhiệm vụ phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức KH&CN trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, Bộ KH&CN chủ trương tập trung phát triển một số tổ chức khoa học và công nghệ đạt trình độ khu vực và thế giới; tiến hành đánh giá và công nhận các phòng thí nghiệm của viện, trường, doanh nghiệp để làm cơ sở ưu tiên hỗ trợ nguồn lực gắn với các nhóm nghiên cứu mạnh, nhà khoa học, nhà công nghệ giỏi; tăng cường đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước cho duy trì, bảo hành, bảo trì thiết bị, máy móc, cán bộ kỹ thuật để vận hành các phòng thí nghiệm do nhà nước đầu tư. Do đó, Bộ KH&CN đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đề xuất tên tổ chức nghiên cứu phát triển hoặc nhóm nghiên cứu mạnh trực thuộc xếp theo thứ tự ưu tiên, đồng thời thuyết minh rõ hiện trạng và năng lực để trên cơ sở đó Bộ KH&CN xử lý, cập nhật thông tin và tổng hợp trình Chính phủ, Quốc hội xem xét, quyết định.

2.4. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN để cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hoặc đầu tư xây dựng cơ bản cho các phòng thí nghiệm, các tổ chức nghiên cứu – phát triển:

- Bám sát và đảm bảo phù hợp với tiến độ, nội dung của việc xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của quốc gia và của ngành, lĩnh vực, địa phương, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH, CN & ĐMST đến năm 2025, các quy hoạch có liên quan theo quy định của Luật Quy hoạch. Căn cứ quy hoạch phát triển ngành hoặc lĩnh vực, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương cần rà soát lại

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10/01/10/04/2025 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

và đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các dự án xây dựng cơ bản cho KH&CN để cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hoặc đầu tư chiều sâu cho các phòng thí nghiệm của các tổ chức KH&CN. Trường hợp các bộ, cơ quan trung ương, địa phương có nhu cầu tiếp tục cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, đầu tư chiều sâu cho các phòng thí nghiệm hoặc đầu tư cho các tổ chức nghiên cứu – phát triển thì hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tiến hành điều tra, khảo sát, xây dựng dự án, thẩm định, phê duyệt theo các quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư và xây dựng.

- Việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN cần có sự chỉ đạo thống nhất của Lãnh đạo Bộ, cơ quan trung ương, trong đó có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, sự phối hợp chặt chẽ giữa Vụ KH&CN với các đơn vị có chức năng tổng hợp (Vụ Kế hoạch hoặc Vụ Kế hoạch – Tài chính/Ban Kế hoạch – Tài chính, Vụ Xây dựng cơ bản, Vụ Đầu tư, Cục Đầu tư) và địa phương là Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Sở KH&CN trong việc chuẩn bị các thủ tục đầu tư, xây dựng, thẩm định và phê duyệt dự án, bố trí kế hoạch, chỉ đạo, điều hành, giải ngân và thanh quyết toán vốn thực hiện dự án theo các quy định hiện hành để bảo đảm hiệu quả đầu tư.

Bộ KH&CN đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, địa phương không dự toán vốn đầu tư phát triển cho KH&CN để thực hiện các dự án khi các dự án này chưa được xây dựng, thẩm định và phê duyệt trước thời hạn quy định.

2.5. Riêng đối với việc sử dụng kinh phí đầu tư phát triển cho KH&CN để xây dựng và phát triển tiềm lực KH&CN ở địa phương, các Sở KH&CN cần phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong việc chuẩn bị chủ trương đầu tư, mục tiêu, quy mô và nội dung đầu tư, đồng thời cần chủ động chuẩn bị các dự án theo yêu cầu tại Điểm 2.4 nói trên.

Kinh phí đầu tư phát triển cho KH&CN của các tỉnh, thành phố được sử dụng để chi cho các nội dung bao gồm: các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, thí nghiệm, thực nghiệm, phân tích, kiểm định, kiểm nghiệm, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, sở hữu trí tuệ, thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, hỗ trợ phát triển công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu về KH&CN, thông tin và thống kê KH&CN, thư viện KH&CN.

2.6. Đối với các bộ, cơ quan trung ương được bố trí kinh phí từ ngân sách sự nghiệp KH&CN trung ương và đối với các địa phương sử dụng nguồn kinh phí

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 4001410042023 Nguyễn Đăng Mạnh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

sự nghiệp KH&CN hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022; xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cho năm 2024 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đồng thời tổng hợp chung trong dự toán của bộ, cơ quan trung ương và địa phương gửi Bộ KH&CN để phối hợp, theo dõi.

Vào thời điểm khi các Bộ, ngành, địa phương làm việc với Bộ KH&CN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2024, Bộ KH&CN yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương, địa phương phải có Thuyết minh chi tiết về các nhiệm vụ có liên quan và thể hiện các nhiệm vụ đó trong Đề án kế hoạch KH&CN năm 2024 của bộ, cơ quan trung ương, địa phương, đính kèm Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương không dự toán ngân sách khi các nhiệm vụ chưa được xây dựng, thẩm định và phê duyệt dự toán kinh phí.

3. Kế hoạch hoạt động khác

3.1. Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xác định nhiệm vụ trọng tâm về nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử cần giải quyết để góp phần phát triển ngành, lĩnh vực bắt đầu thực hiện năm 2024 kèm theo danh mục các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử, các dự án đầu tư phục vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử dự kiến đề xuất thực hiện từ năm 2024 và đề xuất, kiến nghị đối với quản lý hoạt động KH&CN trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

3.2. Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và đặc thù ngành, địa phương để xây dựng kế hoạch hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2024 phù hợp và bảo đảm tính khả thi, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy phạm pháp luật lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và đánh giá sự phù hợp theo hướng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tuân thủ cam kết của Hiệp định TBT về nghĩa vụ minh bạch hóa;

- Đẩy mạnh công tác xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý theo hướng phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế,

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học 10:0 10/04/2023 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

tiêu chuẩn khu vực; thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho chuyển đổi số, sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;

- Đẩy mạnh công tác duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương;

- Xây dựng và phát triển Hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) giai đoạn đến năm 2025 thuộc phạm vi quản lý;

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại các chương trình, đề án, kế hoạch lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, năng suất và truy xuất nguồn gốc đã được Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó lưu ý:

+ Đối với Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030: Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2022 để quản lý chương trình. Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ được giao thuộc chương trình và lưu ý khu trú phạm vi đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia chỉ tập trung nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện chính sách, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình điểm và các nhiệm vụ có tính liên ngành, liên vùng về năng suất chất lượng; các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh cần tập trung hoạt động nghiên cứu, hỗ trợ doanh nghiệp các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực và địa phương.

+ Đối với Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: đề nghị khẩn trương ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất của ngành, địa phương để bảo đảm các giải pháp hỗ trợ tổng thể của nhà nước nâng cao năng suất, chất lượng;

+ Đối với Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình, chú trọng tới hoạt động hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp;

+ Đối với Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc: xây dựng, vận hành hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền.

3.3. Lĩnh vực sở hữu trí tuệ

- Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương triển khai các nhiệm vụ:

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:11 04/2023 Nguyễn Đăng Mạnh Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo; xây dựng ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội;

+ Tập huấn, hướng dẫn bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài; nâng cao năng lực khai thác, quản trị tài sản trí tuệ cho các doanh nghiệp và các tổ cức KH&CN;

+ Triển khai các chương trình, hoạt động bảo vệ, ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền trong môi trường kỹ thuật số.

- *Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai các hoạt động:*

+ Đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực ra nước ngoài;

+ Bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp trong nước gắn với đăng ký mã số vùng trồng, kiểm soát chất lượng và nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

3.4. Hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về KH, CN & ĐMST

Khuyến khích các tổ chức KH&CN, cơ sở nghiên cứu, trường đại học thúc đẩy ký kết và triển khai các hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về KH, CN & ĐMST; xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam theo Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; xác định nhu cầu công nghệ; hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ thông qua giới thiệu, kết nối, tư vấn; thu hút dự án đầu tư của doanh nghiệp FDI có kèm theo đào tạo, chuyển giao công nghệ và tham gia chuỗi giá trị cho các doanh nghiệp trong nước; đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án chuyển giao công nghệ, làm chủ công nghệ; thông tin tuyên truyền; tổng hợp kết quả về ứng dụng công nghệ, tiếp thu, làm chủ công nghệ và kết quả triển khai; tăng cường tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế, nhiệm vụ hợp tác song phương và đa phương với các viện, trường, doanh nghiệp mạnh của nước ngoài nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn của Việt Nam.

3.5. Công tác phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch KH, CN & ĐMST năm 2024 lồng ghép các nội dung hỗ trợ về phát triển thị trường KH&CN trong các chương trình quốc gia về KH&CN, trong đó nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030. Trong đó ưu tiên trọng tâm xây dựng một

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10/01/2023 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

số nội dung giải pháp và kế hoạch như xây dựng và lồng ghép kế hoạch phát triển thị trường KH&CN vào kế hoạch phát triển KH&CN, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển lực lượng tổ chức trung gian của thị trường KH&CN, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, có kế hoạch đào tạo tập huấn nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho lực lượng tư vấn viên tham gia hoạt động chuyển giao thương mại hóa kết quả nghiên cứu, xây dựng kế hoạch xúc tiến và truyền thông phát triển thị trường KH&CN trong và ngoài nước. Tổ chức các hoạt động xúc tiến, kết nối cung cầu, hỗ trợ hoạt động tư vấn chuyển giao đổi mới công nghệ, phát triển vận hành, khai thác hiệu quả các điểm kết nối cung cầu công nghệ.

3.6. Công tác phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

- *Đối với các bộ, cơ quan trung ương:*

+ Tập trung phát triển mạnh mẽ hệ thống đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tại các Bộ, ngành, lấy doanh nghiệp làm trung tâm và kết nối, chủ động phát huy tối đa thế mạnh trong hoạt động nghiên cứu khoa học của các viện nghiên cứu, trường đại học; thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo;

+ Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích hợp tác, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam;

+ Nghiên cứu, xây dựng hình thành hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại các Bộ, ngành, lĩnh vực;

+ Đẩy mạnh xây dựng, phát triển mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các Bộ, ngành, lĩnh vực, tăng cường liên kết với mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước;

+ Chủ động phối hợp, tham gia phát triển nền tảng đổi mới sáng tạo mở quốc gia nhằm khuyến khích đặt hàng giữa doanh nghiệp dẫn dắt, doanh nghiệp lớn, tập đoàn trong nước và quốc tế với các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhằm giải quyết các vấn đề, thách thức trong quản lý, kinh doanh.

- *Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố*

+ Thúc đẩy hệ thống đổi mới sáng tạo tại địa phương, vùng lấy doanh nghiệp làm trung tâm trên cơ sở tăng cường liên kết với các tổ chức khoa học và công nghệ;

+ Tổ chức đào tạo và hỗ trợ đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ; bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức và kỹ năng về tìm kiếm, đàm phán, đánh giá, thẩm định, chuyển giao, hấp thụ công nghệ;

Phòng Nghiên cứu và Quản lý Khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Hồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

+ Triển khai Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu tìm kiếm, chuyển giao công nghệ, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến và lực lượng chuyên gia công nghệ;

+ Tiếp tục tập trung thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương và khu vực thông qua thực hiện Quyết định số 844/QĐ/TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021, lấy doanh nghiệp làm trung tâm và kết nối, chủ động phát huy tối đa tiềm năng của địa phương và thế mạnh trong hoạt động nghiên cứu khoa học của các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, đặc biệt là các trường đại học vùng;

+ Nghiên cứu, xây dựng hình thành và phát trển hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương bám sát khung hướng dẫn tại công văn số 3701/BKHCN-PTTTDN ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành.

3.7. Công tác quy hoạch, triển khai cơ chế tự chủ, trọng dụng, đào tạo nhân lực KH&CN

- Thực hiện quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý (sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).

- Triển khai cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập theo quy định hiện hành.

- Thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về KH&CN ở địa phương.

- Thực hiện các quy định về quản lý công chức, viên chức ngành KH&CN:

+ Xây dựng vị trí việc làm công chức và vị trí việc làm viên chức chuyên ngành KH&CN (sau khi sau khi có văn bản hướng dẫn);

+ Thực hiện quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN.

- Thực hiện chính sách trọng dụng, thu hút, đào tạo nhân lực KH&CN:

+ Thực hiện các quy định về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN và Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP;

+ Thực hiện việc thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đăng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam (sau khi có văn bản hướng dẫn);

+ Triển khai đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành KH&CN: bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý KH, CN & ĐMST; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN; đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước - Đề án 2395 (đề xuất nhu cầu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án gửi Bộ KH&CN).

III. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2024

- *Trước ngày 20/4/2023:* Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương hoàn thành việc hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia gửi Bộ KH&CN.

- *Trước ngày 30/6/2023:* Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương hoàn thành việc tổ chức các Hội đồng xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, xét giao trực tiếp, thẩm định, phê duyệt kinh phí nhiệm vụ KH&CN làm căn cứ để bố trí kế hoạch thực hiện năm 2024 và tổng hợp vào kế hoạch KH, CN & ĐMST năm 2024 gửi Bộ KH&CN.

- *Đến 30/6/2023:* Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương gửi kế hoạch KH, CN & ĐMST đến năm 2025 (đã bổ sung) và kế hoạch KH, CN & ĐMST năm 2024 về Bộ KH&CN (02 bản) để Bộ KH&CN tổng hợp, làm việc thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự toán ngân sách năm 2024 của ngành KH&CN.

- *Từ tháng 8/2023 đến tháng 12/2023:* Bộ KH&CN phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương hoàn thành việc bố trí kế hoạch, hướng dẫn thực hiện các nội dung kế hoạch và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN năm 2024.

- *Trước ngày 31/12/2023,* các bộ, cơ quan trung ương, địa phương quyết định phương án phân bổ, giao kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2023 và xây dựng kế hoạch KH, CN & ĐMST năm 2024 nếu có những chính sách, chế độ mới ban hành, Bộ KH&CN sẽ có thông báo hướng dẫn bổ sung; trường hợp phát sinh vướng mắc trong công tác tổ chức thực hiện, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương phản ánh về Bộ KH&CN để kịp thời xử lý.

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/4/2023 - Nguyễn Đăng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn bổ sung kế hoạch KH, CN & ĐMST đến năm 2025; xây dựng kế hoạch KH, CN & ĐMST và dự toán ngân sách KH&CN năm 2024 để các bộ, cơ quan trung ương, địa phương biết và cùng phối hợp tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Các Ban CN Chương trình;
- Các Cục/Vụ/đơn vị chức năng thuộc Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Xuân Định

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đồng Minh
Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 938 /BKHCN-KHTC ngày 06 tháng 04 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phụ lục 1:

Biểu TK1-1: Kết quả hoạt động KH, CN & ĐMST năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023.

Biểu TK1-2: Kết quả hoạt động KH, CN & ĐMST nổi bật 2022 và 06 tháng đầu năm 2023.

Biểu TK1-3: Kết quả Chương trình KH&CN cấp quốc gia năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023.

Biểu TK1-4: Nhân lực và tổ chức KH&CN.

Biểu TK1-5: Kết quả hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN.

Biểu TK1-6: Văn bản quản lý nhà nước về KH&CN được ban hành.

Biểu TK1-7: Kết quả triển khai thực hiện cơ chế khoán đối với nhiệm vụ KH&CN.

Biểu TK1-8: Kết quả hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN bộ, ngành, địa phương.

Phụ lục 2:

Biểu TK2-1: Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KH&CN thuộc các Chương trình KH&CN cấp quốc gia thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành năm 2024.

Biểu TK2-2: Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, tỉnh năm 2024.

Biểu TK2-3: Kế hoạch vốn đầu tư phát triển KH&CN năm 2024.

Biểu TK2-4: Dự kiến kinh phí KH&CN năm 2024 của các bộ, ngành, cơ quan trung ương.

Biểu TK2-5: Dự kiến kinh phí KH&CN năm 2024 của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Phụ lục 3:

Phụ lục 3.1: Danh mục các Chương trình/Đề án quốc gia về KH&CN do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến 2025 và 2030.

Phụ lục 3.2: Danh mục các Chương trình KH&CN quốc gia do Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt đến 2025 và 2030.

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

Bộ, Cơ quan trung ương ….
UBND tỉnh, thành phố….

Phụ lục 1
Biểu TK1-1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
NĂM 2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Số TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì, Tác giả	Tóm tắt nội dung	Ghi chú
I	Bài báo, công bố, giải pháp, kiến nghị, ấn phẩm khoa học			*Ghi rõ các bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế trong danh mục ISI, Scopus*
1				
2				
...				
II	Sáng chế, giải pháp hữu ích; Các loại giống mới; Các loại vắc xin mới, chế phẩm mới; Các bản vẽ thiết kế mới, mẫu máy, thiết bị mới			*Ngày, tháng, năm (nộp đơn, tiếp nhận đơn, công nhận của Cơ quan có thẩm quyền)*
1				
2				
...				
III	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hình thành			*Tên và loại hình doanh nghiệp; địa chỉ; giấy phép kinh doanh; số quyết định công nhận, nhân lực hiện có...*
1				
2				
...				
IV	Hoạt động ứng dụng đổi mới công nghệ điển hình			
1	Sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm đang được hỗ trợ phát triển thông qua các nhiệm vụ KH&CN			Tên sản phẩm, nhiệm vụ KH&CN; tình hình thực hiện
2	Đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp			Ghi rõ kết quả, hiệu quả thực hiện, kèm theo tên nhiệm vụ KH&CN; kinh phí thực hiện (chia rõ nguồn vốn từ ngân sách trung ương; từ bộ, ngành, địa

Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023

				phương; doanh nghiệp, Quỹ PTKHCN của doanh nghiệp và các nguồn khác).
3	Dự án đầu tư trang thiết bị, công nghệ; dự án tăng cường năng lực nghiên cứu			Đánh giá tình hình thực hiện, số kinh phí và nguồn (trong đó ghi rõ nguồn vốn từ ngân sách trung ương; của bộ, ngành, địa phương; từ doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty, Quỹ PTKHCN của doanh nghiệp và các nguồn khác).
V	Kết quả khác			*Ghi rõ các thông tin có liên quan đến kết quả*
1				
...				

h - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học -

Bộ, Cơ quan Trung ương ….
UBND tỉnh, thành phố….

Phụ lục 1
Biểu TK1-2

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NỔI BẬT
NĂM 2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

STT	**Tên sản phẩm/ công trình/công nghệ**	**Xuất xứ** *(Ghi rõ xuất xứ của nhiệm vụ …)*	**Hiệu quả kinh tế-xã hội** *(Giải trình chi tiết giá trị làm lợi so sánh với sản phẩm công nghệ cùng loại, ý nghĩa kinh tế xã hội, môi trường…)*	**Ghi chú**
1				
2				

h - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đồng Ninh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học -

Bộ, Cơ quan Trung ương ….
UBND tỉnh, thành phố….

Phụ lục 1
Biểu TK1-3

KẾT QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH KH&CN CẤP QUỐC GIA NĂM 2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 (NẾU CÓ)

STT	Tên Chương Trình/Đề án	Chỉ tiêu/Mục tiêu đề ra	Kết quả đã đạt được	Đánh giá mức độ hoàn thành (%)	Lý do
1					
2					

h - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đăng Minh - phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học -

Bộ, Cơ quan Trung ương ….
UBND tỉnh, thành phố….

Phụ lục 1
Biểu TK1-4

NHÂN LỰC VÀ TỔ CHỨC KH&CN

Số TT	Tên tổ chức nghiên cứu & phát triển	Số giấy phép đăng ký hoạt động KH&CN/Quyết định phân loại tự chủ tài chính[1]	Nhân lực hiện có đến 30/6/2023						Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên từ NSNN năm 2023 (tr.đ)	Ghi chú (công lập/ ngoài công lập)
			Tổng số	Trong đó hưởng lương SNKH						
				Tổng số	Nghiên cứu viên cao cấp/Kỹ sư cao cấp	Nghiên cứu viên chính/Kỹ sư chính	Nghiên cứu viên/Kỹ sư	Trợ lý nghiên cứu/Kỹ thuật viên		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5) =(6÷9)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
I	Các đơn vị do cấp bộ, cơ quan TW, địa phương quyết định thành lập									
1										
2										
...										
II	Các đơn vị do cấp khác thành lập được giao cho bộ, cơ quan TW, địa phương trực tiếp quản lý									
1										
2										
...										
	Tổng số									

[1] *Phân loại mức tự chủ tài chính thuộc 1 trong 4 loại theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP*

Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023

Bộ, Cơ quan Trung ương …. **Phụ lục 1**
UBND tỉnh, thành phố…. *Biểu TK1-5*

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KH, CN & ĐMST NĂM 2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được (số lượng)	
			Năm 2022	6 tháng đầu năm 2023
I	**Số nhiệm vụ KH&CN được triển khai**			
1	Lĩnh vực tự nhiên	N.vụ		
2	Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ	N.vụ		
3	Lĩnh vực nông nghiệp	N.vụ		
4	Lĩnh vực y, dược	N.vụ		
5	Lĩnh vực xã hội	N.vụ		
6	Lĩnh vực nhân văn	N.vụ		
II	**Công tác đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ**			
1	Thẩm định/có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư	DA		
2	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	HĐ		
3	Giám định công nghệ	CN		
III	**Công tác phát triển năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân**			
1	Số nguồn phóng xạ kín			
-	*Số nguồn phóng xạ được lắp đặt mới*	Nguồn		
-	*Số nguồn phóng xạ đã qua sử dụng*	Nguồn		
2	Số thiết bị bức xạ được lắp đặt mới			
-	*Trong lĩnh vực Y tế*	Thiết bị		
-	*Trong lĩnh vực Công nghiệp*	Thiết bị		
-	*Trong An ninh, hải quan*	Thiết bị		
3	Lượng đồng vị, dược chất phóng xạ được sử dụng trong Y tế	Curie (Ci)		
4	Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ	Dự án		
5	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ	Hợp đồng		
6	Hướng dẫn hồ sơ cấp phép cho các cơ sở	Cơ sở		
7	Thẩm định, cấp phép hoạt động cho các cơ sở đạt tiêu chuẩn An toàn bức xạ	Giấy phép		
IV	**Công tác Sở hữu trí tuệ**			
1	Số hồ sơ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	Hồ sơ		
2	Số đơn nộp đăng ký	Đơn		
3	Số văn bằng được cấp	Văn bằng		
4	Số vụ xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Vụ		

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - Nguyễn Đình Minh - 0[illegible]4/2022

5	Số các dự án phát triển tài sản trí tuệ được hỗ trợ	DA		
6	Số sáng kiến, cải tiến được công nhận	SK		
V	**Công tác thông tin và thống kê KH&CN**			
1	Bổ sung, phát triển nguồn tài liệu (tài liệu giấy, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu trực tuyến, ...)	Tài liệu/biểu ghi/CSDL		
2	Ấn phẩm thông tin đã phát hành	Ấn phẩm, phút		
2.1	*Tạp chí/bản tin KH&CN*	Tạp chí/bản tin		
2.2	*Phóng sự trên đài truyền hình*	Buổi phát		
3	Xây dựng CSDL (CSDL mới, cập nhập biểu ghi trong CSDL, số hóa tài liệu đưa vào CSDL, ...)	CSDL/biểu ghi/trang tài liệu		
4	Thông tin về nhiệm vụ KH&CN			
4.1	*Nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành*	N.vụ		
4.2	*Nhiệm vụ KH&CN đã đăng ký kết quả thực hiện*	N.vụ		
4.3	*Nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng*	N.vụ		
5	Thống kê KH&CN			
5.1	*Số cuộc điều tra/ số phiếu thu được tương ứng*	*Số cuộc/số phiếu*		
5.2	*Báo cáo thống kê cơ sở*	*Báo cáo*		
5.3	*Báo cáo thống kê tổng hợp*	*Báo cáo*		
6	Kết quả khác (nếu nổi trội)			
VI	**Công tác tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng**			
1	Số phương tiện đo được kiểm định	Phương tiện		
2	Số lượng Tiêu chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng	Tiêu chuẩn		
3	Số lượng Quy chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng	Quy chuẩn		
4	Số đơn vị hành chính nhà nước đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001:2015	Đơn vị		
5	Số cuộc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cuộc		
6	Số mẫu được thử nghiệm và thông báo kết quả	Mẫu		
VII	**Công tác thanh tra**			
1	Số cuộc thanh tra	Cuộc		
2	Số lượt đơn vị thanh tra	Đơn vị		
3	Số vụ vi phạm phát hiện xử lý (nếu có)	Vụ		
4	Số tiền xử phạt (nếu có)	Trđ		
VIII	**Hoạt động đổi mới công nghệ**			
1	Số nhiệm vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp do các bộ, tỉnh/thành phố trực thuộc TW phê duyệt	N.vụ		

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học 10:31 10/04/2023

2	Số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ[1]	Doanh nghiệp		
3	Số doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm	Doanh nghiệp		
4	Số công nghệ được chuyển giao, đưa vào ứng dụng	Công nghệ		
5	Số hợp đồng chuyển giao công nghệ được thực hiện	HĐ		
6	Tổng giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ	Tr.đ		
IX	**Công tác sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN**			
1	Bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ	Người		
2	Thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ	Người		
3	Kéo dài thời gian công tác	Người		
4	Trọng dụng nhà khoa học đầu ngành	Người		
5	Trọng dụng nhà khoa học trẻ tài năng	Người		
6	Trọng dụng nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng	Người		
X	**Công tác hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN**			
1	Hỗ trợ và hình thành phát triển doanh nghiệp KH&CN	Doanh nghiệp		
2	Thành lập cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN	Cơ sở		
3	Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các nhóm nghiên cứu mạnh được ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN tại các cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN	Đối tượng		
4	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng thành lập doanh nghiệp KH&CN	Đối tượng		
5	Hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa chuyển đổi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Đơn vị		
XI	**Công tác phát triển thị trường KH&CN**			

[1] Doanh nghiệp trong năm có một trong các hoạt động sau đây được coi là có đổi mới công nghệ:

(i). Thực hiện nghiên cứu phát triển công nghệ có kết quả được chuyển giao, đánh giá, nghiệm thu hoặc ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh hoặc có đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp).

(ii). Có nhận chuyển giao công nghệ hoặc đầu tư, mua sắm mới hoặc nâng cấp máy móc, thiết bị hoặc thay đổi quy trình sản xuất để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến sản phẩm hoặc sản xuất hiệu quả hơn (giảm giá thành sản xuất sản phẩm; giảm tiêu thụ năng lượng; nguyên, nhiên, vật liệu; giảm phát thải, đạt các chỉ tiêu về môi trường; ...).

(iii). Đưa vào áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng như: ISO; HACCP; GMP (thực hành sản xuất tốt); KPI (Đo lượng hiệu suất); TPM (duy trì năng suất toàn diện); TQM (quản lý chất lượng toàn diện); PMS (cải tiến năng suất toàn diện); thực hành 5S, Six Sigma, Kaizen, ...

(iv). Đạt được các tiêu chuẩn, chứng nhận chuyên ngành: VietGap, Global Gap, GMP, BRC (Tiêu chuẩn thực phẩm toàn cầu),... hoặc nâng cấp lên mức tiêu chuẩn cao hơn (ví dụ: GMP-ASEAN → GMP-WHO → PIC/S → EU-GMP) hoặc đạt được các chứng chỉ quốc tế (chứng chỉ ASTM của Mỹ; JISG3505, JIS3112 của Nhật Bản; ...).

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10/04/2023 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

1	Giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN trên thị trường	Tr.đ		
2	Tỷ trọng giao dịch mua bán tài sản trí tuệ trên giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN	%		
XII	**Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia**			
1	Số doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST được hình thành (doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới)	Doanh nghiệp		
2	Số lượng dự án khởi nghiệp ĐMST được hỗ trợ	Dự án		
3	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST được hỗ trợ	Doanh nghiệp		
4	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia gọi vốn được từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập/tổng giá trị	Doanh nghiệp/ tổng giá trị		
5	Số lượng các tổ chức ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST	Tổ chức		
6	Số vốn thu hút đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST	Triệu đồng		

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đăng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

Bộ, Cơ quan Trung ương …. **Phụ lục 1**
UBND tỉnh, thành phố…. *Biểu TK1-6*

VĂN BẢN VỀ KH, CN & ĐMST ĐƯỢC BAN HÀNH NĂM 2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Số TT	Tên văn bản	Ngày tháng ban hành	Cơ quan ban hành		
			Bộ/Tỉnh ủy	HĐND	UBND

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đông Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

Bộ, Cơ quan Trung ương …. **Phụ lục 1**
UBND tỉnh, thành phố…. *Biểu TK1-7*

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CƠ CHẾ KHOÁN ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KH&CN NĂM 2022 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Số nhiệm vụ triển khai năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023		
Tổng số	**Khoán đến sản phẩm cuối cùng**	**Khoán từng phần**
Cấp Bộ, Tỉnh		
Cấp cơ sở		

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

Bộ, Cơ quan Trung ương ….
UBND tỉnh, thành phố….

Phụ lục 1
Biểu TK1-8

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ QUỐC GIA VỀ KH&CN VÀ QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG

Quyết định thành lập *(số, ngày tháng năm)*	**Vốn điều lệ** *(Triệu đồng)*	**Hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay, ...**		**Giải ngân** *(Triệu đồng)*		***Ghi chú***
		Nội dung	**Tổng kinh phí** *(Triệu đồng)*	**Năm 2022**	**06 tháng đầu năm 2023**	
		Tài trợ				
		Cho vay				
		Bảo lãnh vốn vay				
		.....				

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

Bộ, Cơ quan Trung ương ….

Phụ lục 2
Biểu TK2-1

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024 CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ NGÀNH (NẾU CÓ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ *(số ngày tháng năm)*	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ							Đơn vị chủ trì
				Tổng số	Nguồn NSNN				Nguồn khác		
					Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2023	Dự toán năm 2024	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện trong năm 2024	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=4-5-6*	*8*	*9*	*10*
	Tổng cộng										
I	**Nhiệm vụ chuyển tiếp sang năm 2024**										
1.1	Nhiệm vụ……										
1.2	Nhiệm vụ……										
	…										
II	**Nhiệm vụ mở mới năm 2024**										
1.1	Nhiệm vụ……										
1.2	Nhiệm vụ……										
	…										

Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học -

Bộ, Cơ quan Trung ương ….
UBND tỉnh, thành phố….

Phụ lục 2
Biểu TK2-2

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH/NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ, CẤP TỈNH NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ *(số ngày tháng năm)*	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ							Đơn vị chủ trì
				Tổng số	Nguồn NSNN				Nguồn khác		
					Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2023	Dự toán năm 2024	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện trong năm 2024	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=4-5-6*	*8*	*9*	*10*
	Tổng cộng										
I	**Nhiệm vụ chuyển tiếp sang 2024**										
1.1	Nhiệm vụ……										
1.2	Nhiệm vụ……										
	…										
II	**Nhiệm vụ mở mới 2024**										
1.1	Nhiệm vụ……										
1.2	Nhiệm vụ……										
	…										

Nguyễn Đông Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023

Bộ, Cơ quan Trung ương ….
UBND tỉnh, thành phố….

Phụ lục 2
Biểu TK2-3

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KH&CN NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên Dự án/ công trình	Căn cứ pháp lý (QĐ phê duyệt)	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Kinh phí		
					Khởi công	*Hoàn thành*	Tổng vốn đầu tư được duyệt	Kinh phí được phân bổ lũy kế hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024
I	***Dự án chuyển tiếp***								
1									
2									
...									
II	***Dự án mới***								
1									
....									

Nguyễn Đình Linh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023

Bộ, Cơ quan TƯ….

Phụ lục 2
Biểu TK2-4

DỰ TOÁN KINH PHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2023	DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2024
A	**Kinh phí sự nghiệp KH&CN**	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*
I	**Nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia** *(các Chương trình/Đề án được tiếp tục giao kinh phí về Bộ, ngành quản lý – nếu có)*	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*
1.1	Chương trình/Đề án 1		
1.2	Chương trình/Đề án 2		
....			
II	**Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ**	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*
1	Chi thường xuyên		
2	Chi nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ		
3	Các hoạt động KH&CN khác		
3.1			
3.2			
...			
4	Các dự án có tính chất đặc biệt		
4.1			
4.2			
...			
5	Nhiệm vụ KH&CN được Thủ tướng Chính phủ giao		
5.1			
...			
B	**Kinh phí đầu tư phát triển**	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*
1	Dự án 1		
2	Dự án 2		
...			
	Tổng số (A + B)		

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/4/2023 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

UBND tỉnh, thành phố….

Phụ lục 2
Biểu TK2-5

DỰ KIẾN KINH PHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ TW THÔNG BÁO NĂM 2023	KINH PHÍ UBND TỈNH, TP PHÊ DUYỆT 2023	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2023	KINH PHÍ DỰ KIẾN NĂM 2024
I	**Kinh phí sự nghiệp KH&CN**	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*
1	Kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia chuyển tiếp cấp về địa phương quản lý (chi tiết theo từng nhiệm vụ)				
2	Chi nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp huyện				
3	Chi nhiệm vụ thường xuyên				
4	Chi hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước				
	Hoạt động Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng				
	Sở hữu trí tuệ				
	Thông tin và thống kê KH&CN				
	Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân				
	Đào tạo, tập huấn				
	Đánh giá, thẩm định, giám định và CGCN				
	Thanh tra KH&CN				
	Hợp tác quốc tế				
	Thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN				
5	Chi hoạt động KH&CN cấp huyện				
6	Chi các đơn vị sự nghiệp				
7	Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN				
8	Chi khác				
II	**Kinh phí đầu tư phát triển**	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*
1	Dự án 1				
2	Dự án 2				
...					
	Tổng số	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*

Phòng Nghiên cứu và Quản lý Khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

Phụ lục 3.1

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH /ĐỀ ÁN QUỐC GIA VỀ KH&CN DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT ĐẾN 2025 VÀ 2030

Số TT	Tên Chương trình/Đề án	Số Quyết định
1	Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015
2	Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025	Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016
3	Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025[1]	Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 22/02/2017
4	Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biển giai đoạn 2017 - 2025	Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 25/4/2017
5	Chương trình Phát triển vật lý giai đoạn 2021-2025	Quyết định số 1187/QĐ-TTg ngày 04/8/2020
6	Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030	Quyết định số 2200/QĐ-TTg ngày 22/12/2020
7	Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030	Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020
8	Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030	Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020
9	Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030	Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021
10	Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030	Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021
11	Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030	Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01/02/2021
12	Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030	Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021
13	Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia "nghiên cứu sản xuất vắc xin sử dụng cho người đến năm 2030"	Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 01/10/ 2021
14	Chương trình KX.02/21-25[2]	

[1] Chương trình do Bộ Công thương chủ trì thực hiện
[2] Chương trình do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì thực hiện

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:04 ngày 04/2023 - Nguyễn Đức Minh

Phụ lục 3.2

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH KH&CN QUỐC GIA DO BỘ TRƯỞNG BỘ KH&CN PHÊ DUYỆT ĐẾN 2025 VÀ 2030

Số TT	Tên Chương trình (Mã số)	Số Quyết định
1	Nghiên cứu đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới (KX.01/21-30)	Quyết định số 1031/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022
2	Nghiên cứu, phát huy giá trị và nguồn nhân lực nhân văn phục vụ phát triển đất nước (KX.03/21-30)	Quyết định số 1032/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022
3	Xây dựng và hoàn thiện thể chế tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới (KX.05/21-30)	Quyết định số 1030/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022
4	Nghiên cứu các vấn đề quốc tế và khu vực nhằm chủ động, tích cực hội nhập quốc tế (KX.06/21-30)	Quyết định số 1029/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022
5	Nghiên cứu đổi mới quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam (KX.07/21-30)	Quyết định số 2454/QĐ-BKHCN ngày 05/12/2022
6	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số và đô thị thông minh (KC.01/21-30)	Quyết định số 1002/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2022
7	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ vật liệu (KC.02/21-30)	Quyết định số 1216/QĐ-BKHCN ngày 01/7/2022
8	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cơ khí tự động hóa (KC.03/21-30)	Quyết định số 829/QĐ-BKHCN ngày 24/5/2022
9	Chương trình trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2025 về hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 (KC.4.0/19-25)	Quyết định số 2813/QĐ-BKHCN ngày 27/9/2018
10	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng (KC.05/21-30)	Quyết định số 1217/QĐ-BKHCN ngày 01/7/2022
11	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phát triển ngành công nghiệp môi trường (KC.06/21-30)	Quyết định số 1217/QĐ-BKHCN ngày 01/7/2022
12	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp (KC.07/21-30)	Quyết định số 1251/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2022

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đông Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

13	Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu (KC.08/21-30)	Quyết định số 1033/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022
14	Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển (KC.09/21-30)	Quyết định số 1034/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022
15	Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ tiên tiến trong y tế và phát triển sản phẩm chăm sóc sức khỏe (KC.10/21-30)	Quyết định số 1254/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2022
16	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ công nghiệp hóa dược và dược phẩm (KC.11/21-30)	Quyết định số 1255/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2022
17	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học (KC.12/21-30)	Quyết định số 1253/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2022
18	Tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2030	Quyết định số 168/QĐ-BKHCN ngày 17/02/2023
19	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ	Quyết định số 483/QĐ-BKHCN ngày 23/3/2023

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 10:01 10/04/2023 - Nguyễn Đồng Minh - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học